

Số: 32/2023/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày 12 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 12 năm 2023 và thay thế Quyết định số 13/2020/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh giao số lượng cán bộ, công chức và quy định tiêu chuẩn về trình độ đào tạo đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn; Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND ngày 04 tháng 04 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 13/2020/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh giao số lượng cán bộ, công chức và quy định tiêu chuẩn về trình độ đào tạo đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng, Giám đốc các Sở, Ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện,

thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan Đảng, đoàn thể tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành tỉnh;
- LĐVP;
- Huyện ủy, Thành ủy; TT HĐND cấp huyện;
- Trung tâm CB-TH;
- Lưu: VT, Lê, Hòa (NCPC).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đăng Bình

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

*(Kèm theo Quyết định số: 32/2023/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cán bộ, công chức cấp xã) trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện).
2. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).
3. Các cơ quan, đơn vị liên quan.
4. Cán bộ, công chức cấp xã.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

Các nội dung không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành liên quan, điều lệ Đảng và Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ TIÊU CHUẨN CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Điều 4. Tiêu chuẩn cụ thể của từng chức vụ cán bộ cấp xã

1. Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy:

a) Độ tuổi, trình độ giáo dục phổ thông thực hiện theo điểm a, điểm b khoản 1 Điều 8 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (Nghị định số 33/2023/NĐ-CP);

- b) Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên;
- c) Trình độ lý luận chính trị: Tốt nghiệp trung cấp hoặc tương đương trở lên.

2. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân:

a) Độ tuổi, trình độ giáo dục phổ thông thực hiện theo điểm a, điểm b khoản 3 Điều 8 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP;

- b) Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên;
- c) Trình độ lý luận chính trị: Tốt nghiệp trung cấp hoặc tương đương trở lên.

3. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam cấp xã:

a) Độ tuổi, trình độ giáo dục phổ thông thực hiện theo điểm a, điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP;

- b) Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên. Đối với chức vụ Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam cấp xã tốt nghiệp từ trung cấp trở lên;
- c) Trình độ lý luận chính trị: Tốt nghiệp trung cấp hoặc tương đương trở lên.

Điều 5. Tiêu chuẩn cụ thể của từng chức danh công chức cấp xã

1. Đối với chức danh Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã thực hiện theo khoản 1 Điều 10 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

2. Các chức danh: Văn phòng - thống kê; Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã); Tài chính - kế toán; Tư pháp - hộ tịch; Văn hóa - xã hội:

a) Độ tuổi, trình độ giáo dục phổ thông thực hiện theo điểm a, điểm b khoản 2 Điều 10 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP;

b) Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên của ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã và quy định của pháp luật chuyên ngành;

c) Ngành đào tạo theo yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị

1. Sở Nội vụ:

a) Theo dõi, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện quy định về tiêu chuẩn đối với cán bộ, công chức cấp xã;

b) Phối hợp với các Sở, Ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã.

2. Các Sở, Ban, ngành tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Sở Nội vụ theo dõi, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các quy định về tiêu chuẩn đối với cán bộ, công chức cấp xã; tham mưu sửa đổi, bổ sung quy định về tiêu chuẩn đối với chức danh công chức cấp xã liên quan đến ngành, lĩnh vực phụ trách.

3. Đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn hoặc tham mưu sửa đổi, bổ sung các quy định về tiêu chuẩn đối với các chức vụ cán bộ cấp xã liên quan đến ngành, lĩnh vực đảm bảo phù hợp với điều lệ Đảng, điều lệ tổ chức, các văn bản pháp luật có liên quan và tình hình thực tiễn địa phương.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Hàng năm, rà soát để có kế hoạch, quy hoạch đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, cử cán bộ, công chức cấp xã đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nhằm đạt chuẩn theo quy định.

b) Thực hiện việc tuyển dụng, bố trí, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn quy định.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Tổ chức triển khai, quán triệt đến cán bộ, công chức cấp xã nội dung Quy định này.

b) Hàng năm, rà soát để đăng ký cử cán bộ, công chức cấp xã đi đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và đạt chuẩn theo quy định.

Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với cán bộ, công chức cấp xã được bầu cử, tuyển dụng, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, tiếp nhận trước khi Quy định này có hiệu lực thi hành mà chưa đáp ứng các tiêu chuẩn theo Quy định này thì trong thời hạn 05 năm kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2023 phải đáp ứng tiêu chuẩn theo Quy định này. Hết thời hạn này mà chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định thì thực hiện chế độ nghỉ hưu (nếu đủ điều kiện) hoặc thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo quy định./.